

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa.
2. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2022/QĐXX-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2058/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trung T, sinh năm 1989; cư trú tại thôn Ngọc T1, xã Phước A, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982; cư trú tại thôn Ngọc T1, xã Phước A, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trung T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn vào ngày 06 tháng 11 năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước A, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định. Trước khi kết hôn giữa chị và anh Đứng có tìm hiểu rồi tự nguyện đăng ký kết hôn chứ không ai ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ

chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh Đứng không có trách nhiệm với gia đình, vợ, con mà thường xuyên uống bia, rượu rồi về nhà đánh đập chị. Mặc dù nhiều lần chị khuyên bảo nhưng anh Đứng không thay đổi mà vẫn đánh đập chị. Nay chị và anh Đứng không còn tình cảm gì với nhau nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2008 và cháu Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2013. Chị yêu cầu giao cháu Nguyễn Ngọc G cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thị Cẩm L cho anh Đứng trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay anh Đứng đang trực tiếp nuôi dưỡng các con. Chị không yêu cầu anh Đứng cấp dưỡng nuôi con.

Chị không yêu cầu Toà án giải quyết tài sản chung của vợ chồng chị. Hiện nay chị và anh Đứng không phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản đối với ai khác. Ngoài ra chị không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại phiên toà bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt nhưng tại bản tự khai anh Đứng trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị Trung T như chị Tâm đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc chứ không có xảy ra mâu thuẫn gì nhưng vào tháng 4 năm 2022, chị Tâm đi làm rồi bỏ về nhà mẹ của chị Tâm ở cho đến nay. Nay chị Tâm yêu cầu ly hôn với anh nhưng anh không đồng ý; anh yêu cầu được đoàn tụ.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2008 và cháu Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2013. Nếu Toà án cho chị Tâm ly hôn với anh thì anh yêu cầu giao các con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị Tâm cấp dưỡng nuôi con.

Anh không yêu cầu Toà án giải quyết tài sản chung của vợ chồng anh. Hiện nay anh và chị Tâm không phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản đối với ai khác. Ngoài ra anh không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trung T, cho chị Nguyễn Thị Trung T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ; giao con chung của chị Nguyễn Thị Trung T và anh Nguyễn Văn Đ là cháu Nguyễn Thị Cẩm L,

sinh ngày 29 tháng 8 năm 2008 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị Trung T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Trung T và anh Nguyễn Văn Đ đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Chị Nguyễn Thị Trung T và anh Nguyễn Văn Đ không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trung T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm thụ lý vụ án và hiện nay bị đơn anh Nguyễn Văn Đ cư trú tại thôn Ngọc T1, xã Phước A, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định. Do đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn Đ.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trung T và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn vào ngày 06 tháng 11 năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước A, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 137, quyền số 01/2008. Việc kết hôn giữa chị Tâm và anh Đúng tuân theo các điều kiện quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân giữa chị Tâm và anh Đúng là hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Trung T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ vì cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh Đúng không có trách nhiệm với gia đình, vợ, con mà thường xuyên uống bia, rượu rồi về nhà đánh đập chị; nhiều lần chị khuyên bảo nhưng anh Đúng không thay đổi mà vẫn đánh đập chị. Anh Nguyễn Văn Đ cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc chứ không có xảy ra mâu thuẫn gì nhưng vào tháng 4 năm 2022, chị Tâm đi làm rồi bỏ về nhà mẹ của chị Tâm ở cho đến nay. Nay chị Tâm yêu cầu ly hôn với anh nhưng anh không đồng ý; anh yêu cầu được đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Trung T và anh Nguyễn Văn Đ để tiến hành hòa giải nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị Tâm và anh Đúng nhưng chị Tâm và anh Đúng

không có bất kỳ biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc dù anh Nguyễn Văn Đ không đồng ý ly hôn nhưng anh Đứng không đến Toà án để tham gia hoà giải và tại phiên toà anh Đứng tiếp tục vắng mặt. Do đó có căn cứ chứng minh hôn nhân chị Tâm và anh Đứng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét cho chị Tâm được ly hôn với anh Đứng.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Trung T và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2008 và cháu Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2013. Chị Tâm yêu cầu giao cháu Nguyễn Ngọc G cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thị Cẩm L cho anh Đứng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đứng yêu cầu giao các con cho anh Đứng trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Thị Cẩm L có nguyện vọng ở với anh Đứng còn cháu Nguyễn Ngọc G có nguyện vọng ở với chị Tâm. Vì vậy để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của cháu Ly và cháu Giàu, căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Ly cho anh Đứng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Giàu cho chị Tâm trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Trung T và anh Nguyễn Văn Đ đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét. Chị Tâm và anh Đứng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng chị Tâm và anh Đứng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Tâm và anh Đứng. Khi cần thiết chị Tâm và anh Nguyễn Văn Đ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Trung T và anh Nguyễn Văn Đ đều không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trung T phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn đề sung vào công quỹ Nhà nước.

[5] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trung T.
2. Về quan hệ hôn nhân:

Cho chị Nguyễn Thị Trung T ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Trung T và anh Nguyễn Văn Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 137, quyền số 01/2008 do Ủy ban nhân dân xã Phước A, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định chứng nhận ngày 06 tháng 11 năm 2008 chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung:

Giao con chung của chị Nguyễn Thị Trung T và anh Nguyễn Văn Đ là cháu Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2008 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị Trung T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Hiện nay anh Nguyễn Văn Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ly và cháu Giàu nên buộc anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Ngọc G cho chị Nguyễn Thị Trung T nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Trung T và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Chị Nguyễn Thị Trung T và anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng chị Tâm và anh Dũng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Tâm và anh Dũng. Khi cần thiết chị Nguyễn Thị Trung T và anh Nguyễn Văn Đ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

4. Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Trung T và anh Nguyễn Văn Đ không tranh chấp về việc chia

tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Trung T phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Trung T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006446 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định.

6. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trung T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 06 tháng 01 năm 2023). Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã Phước A, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Tuy Ph, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Minh

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Minh

